

**CHỦ ĐỀ 1. Ý NGHĨA TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC CHỌN
NGHỀ CÓ CƠ SỞ KHOA HỌC**

I - MỤC TIÊU:

- 1) Biết được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn lựa nghề có cơ sở khoa học.
- 2) Nêu được dự định ban đầu về lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).
- 3) Bước đầu có ý thức chọn nghề có cơ sở khoa học.

II/ CHUẨN BỊ:

1/ Giáo viên:

+ Chuẩn bị một số tài liệu liên quan đến hướng nghiệp.

2/ Học sinh:

- Học sinh chuẩn bị một số bài thơ bài hát hoặc những mẫu chuyện ca ngợi lao động ở một số nghề hoặc ca ngợi những người có thành tích cao trong lao động nghề nghiệp.
- Chuẩn bị thi tìm hiểu nghề trong giờ giáo dục hướng nghiệp.

III TỔ CHỨC DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 1: GIỚI THIỆU CƠ SỞ CỦA VIỆC CHỌN NGHỀ</p> <p>GV: Giới thiệu cho học sinh cơ sở khoa học của việc chọn nghề.</p> <p>H: Khi nào sự lựa chọn nghề được coi là có cơ sở khoa học?</p> <p>H: Ví dụ cao 1,6 m nhưng muốn làm cầu thủ bóng rổ được không?</p> <p>H: Một người tính nóng nảy, thiếu bình tĩnh, thiếu kiên định liệu có làm được nghề cảnh sát hình sự không?</p> <p>H: Có gì trở ngại khi làm nghề mình thích nhưng từ nơi làm ở đến nơi làm việc quá xa?</p> <p>H: Những vấn đề đặt ra khi chọn nghề mà không đáp ứng được thì việc chọn nghề có cơ sở khoa học không ?</p>	<p style="text-align: center;">1. Cơ sở khoa học của việc chọn nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phương diện sức khỏe. - Về phương diện tâm lí. - Về phương diện sinh sống.
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU BA NGUYÊN TẮC CHỌN NGHỀ</p> <p>HS: Thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Em sẽ làm gì cho cuộc sống tương lai? 2/ Em thích nghề gì? 3/ Em làm được nghề gì? 4/ Em cần làm nghề gì? <p>Từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình</p> <p>GV: Tổng hợp và cho HS đọc đoạn “Ba</p>	<p style="text-align: center;">2. Nguyên tắc chọn nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chọn những nghề mà bản thân không yêu thích. - Không chọn những nghề mà bản thân không đủ điều kiện tâm lí, thể chất hay xã hội để đáp ứng yêu cầu của nghề - Không chọn những nghề nằm ngoài kế hoạch phát triển kinh tế xã

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
<p>câu hỏi được đặt ra khi chọn nghề “</p> <p>H: Mối quan hệ chặt chẽ giữa ba câu hỏi đó được thể hiện ở chỗ nào ? Trong chọn nghề có cần bổ sung câu hỏi nào khác không ?</p> <p>H: Trong việc chọn nghề cần tuân thủ theo nguyên tắc nào ? Có chọn nghề mà bản thân không yêu thích không ? Có chọn nghề mà bản thân không đủ điều kiện tâm lý, thể chất hay xã hội để đáp ứng yêu cầu của nghề không? Có chọn nghề nằm ngoài kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng hay của đất nước nói chung không?</p> <p>GV giới thiệu ba nguyên tắc chọn nghề.</p> <p>H: Nếu vi phạm một trong ba nguyên tắc chọn nghề được không?</p> <p>GV: Gợi ý HS tự tìm ví dụ chứng minh không được vi phạm một trong ba nguyên tắc chọn nghề.</p> <p>GV: Kể một số câu chuyện bổ sung về vai trò của hứng thú và năng lực nghề nghiệp.</p> <p>H: Trong cuộc sống có khi nào không hứng thú với nghề nhưng vẫn làm tốt công việc không ?</p> <p>HS : Lấy ví dụ về nhận xét trên.</p> <p>GV: Đi đến kết luận trong cuộc sống có khi không hứng thú với nghề nhưng do giác ngộ được ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề thì con người vẫn làm tốt công việc.</p> <p>H: Vậy trong khi còn học trong trường THCS, mỗi học sinh cần làm gì để sau này đi vào lao động nghề nghiệp ?</p> <p>GV: Cho HS ghi phần ghi nhớ vào vở.</p>	<p>hội của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.</p> <p>Khi còn học trong trường THCS, mỗi HS phải chuẩn bị cho mình sự sẵn sàng về tâm lý đi vào lao động nghề nghiệp thể hiện ở các mặt sau đây</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu một số nghề mà mình yêu thích, nắm chắc yêu cầu mà nghề đó đặt ra. 2. Học thật tốt các môn học có với thái độ vui vẻ thoải mái. 3. Rèn luyện một số kỹ năng kỹ xảo lao động mà nghề đó yêu cầu, một số phẩm chất nhân cách mà người lao động trong nghề cần có.
HOẠT ĐỘNG 3:	
<p>TÌM HIỂU Ý NGHĨA CỦA VIỆC CHỌN NGHỀ CÓ CƠ SỞ KHOA HỌC.</p> <p>GV: Trình bày tóm tắt 4 ý nghĩa của việc chọn nghề.</p> <p>HS: Hoạt động theo nhóm trình bày ý nghĩa chọn nghề.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày.</p>	<p>3. <u>Ý nghĩa của việc chọn nghề</u></p> <ol style="list-style-type: none"> a) Ý nghĩa kinh tế. b) Ý nghĩa xã hội. c) Ý nghĩa giáo dục. d) Ý nghĩa chính trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
GV: Đánh giá trả lời của từng tổ, có xếp loại, sau đó nhấn mạnh nội dung cơ bản cần thiết của việc chọn nghề.	
<p>HOẠT ĐỘNG 4: TỔ CHỨC TRÒ CHƠI</p> <p>GV: Cho HS các nhóm thi tìm ra những bài hát, bài thơ hoặc một truyện ngắn nói về sự nhiệt tình lao động xây dựng đất nước của những người trong các nghề khác nhau.</p> <p>Ví dụ: “Người đi xây hồ Kẻ Gỗ, Đường cày đăm đàng, Mùa Xuân trên những giếng dầu, Tôi là người thợ lò....</p> <p>GV: Đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	

IV. LUYỆN TẬP - Củng cố:

- Nhắc lại cơ sở khoa học của việc chọn nghề? Cho biết ý nghĩa của việc chọn nghề?
- Có mấy nguyên tắc chọn nghề, là những nguyên tắc nào?
- Qua bài học hãy cho biết em cần làm gì để đạt được việc chọn nghề theo 3 nguyên tắc trên?

V/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ

GV cho HS viết thu hoạch ra giấy

- Em nhận thức được những điều gì qua buổi giáo dục này? (4 điểm)
- Hãy nêu ý kiến của em về nghề mà em thích? (2 điểm)
- Những nghề nào phù hợp với khả năng của em? (2 điểm)
- Hiện nay ở địa phương em nghề nào đang cần nhân lực? (2 điểm)

VI/ HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

+ Về nhà tìm hiểu nghiên cứu văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII chuyên đề: Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm (2021-2025),



CHỦ ĐỀ 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐẤT NƯỚC

I - MỤC TIÊU:

- Biết một số thông tin cơ bản về phương hướng phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và địa phương. Kể ra được một số nghề thuộc các lĩnh vực kinh tế phát triển ở địa phương.
- Quan tâm đến những lĩnh vực lao động nghề nghiệp cần phát triển.

II/ CHUẨN BỊ:

1/ Giáo viên:

- + Chuẩn bị một số tài liệu liên quan đến hướng nghiệp.

2/ Học sinh:

III TỔ CHỨC DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
HOẠT ĐỘNG 1. KIỂM TRA.	
<p>GV: Nêu yêu cầu kiểm tra: Hãy nêu các nguyên tắc chọn nghề và ý nghĩa của việc chọn nghề?</p>	
HOẠT ĐỘNG 2.	
I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG	
<p>Thông tin với học sinh về phương hướng chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở phường.</p>	<p>Nói chuyện với HS về phương hướng và chỉ tiêu phát triển kinh tế ở phường Thiện An Đưa ra số liệu về chỉ tiêu các lĩnh vực địa phương bao gồm: Nông nghiệp, Công nghiệp, Giáo dục, Y tế, Văn hóa</p>
HOẠT ĐỘNG 3.	
II. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở NƯỚC TA:	
<p>Giáo viên giải thích thế nào là công nghiệp hóa. GV dẫn dắt: Ngày xưa để có tấm vải bền, đẹp người nông dân vất vả từ khâu trồng dâu, nuôi tằm kéo sợi, rồi dệt thành tấm vải phải trải qua một thời gian lâu dài mới có được một sản phẩm. Ngày nay nhờ có máy móc hiện đại, đã thay thế bằng thủ công.... Nên công nghiệp đã phát triển.</p>	<p>1/ <u>Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</u> - Quá trình công nghiệp hóa đòi hỏi phải ứng dụng những công nghệ mới để làm cho sự phát triển kinh tế - xã hội đạt được tốc độ cao hơn, tăng trưởng nhanh hơn và bền vững hơn. - Quá trình công nghiệp hóa đất nước tất yếu dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự phát</p>
<p>? Thế nào là phát triển kinh tế thị trường theo định hướng</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
<p>XHCN ?</p> <p>? Thế nào là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?</p> <p>? Thế nào là nền kinh tế thị trường?</p> <p>Giáo viên lấy ví dụ minh họa. Giáo viên giải thích: hàm chất xám→ nói rõ đây là nhân tố làm cho chất lượng hàng hóa ngày càng gia tăng chiếm lĩnh trên thị trường thế giới.</p> <p>- Để có năng lực cạnh tranh phải cho hàng hóa mang hàm lượng trí tuệ (gọi là hàm lượng chất xám)</p> <p>? Cho biết chính sách định cư của nhà nước ta?</p> <p>? Kể tên những hộ làm kinh tế vườn có hiệu quả cao?</p> <p>Giáo viên thuyết trình mục (a) và (b) trang 17</p> <p>Giáo viên trình bày 4 lĩnh vực công nghệ trọng điểm, nhấn mạnh ý nghĩa phát triển các lĩnh vực này để tạo ra bước nhảy vọt về kinh tế, tạo điều kiện để đi</p>	<p>triển kinh tế xã hội ở địa phương phải theo xu thế chuyển dịch cơ cấu kinh tế.</p> <p>2) <u>Phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa, mẫu mã chủng loại, mặt hàng phải phong phú - Đề cao đạo đức và lương tâm nghề nghiệp: chống làm hàng giả, không tung ra thị trường những mặt hàng chưa đủ tiêu chuẩn. - Tuân thủ luật định về sản xuất kinh doanh <p>3 - <u>Những việc làm có tính cấp thiết trong quá trình phát triển xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết việc làm cho những người đến tuổi lao động và người có việc làm không đầy đủ. - Xóa đói giảm nghèo - Đẩy mạnh định canh định cư - Xây dựng chương trình khuyến nông <p>4 - <u>Phát triển những lĩnh vực kinh tế-xã hội giai đoạn hiện nay:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> a. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp b. Sản xuất công nghiệp c. Các lĩnh vực công nghệ trọng điểm (ứng dụng công nghệ cao) <p>* Công nghệ thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa rộng: Bao gồm điện tử, tin học, viễn thông, ảnh hưởng to lớn đối với việc lựa chọn và thực thi con đường CNH rút ngắn của đất nước. * Hướng trước mắt: <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển dịch vụ thông tin trên mạng intranet và internet + ứng dụng công nghệ thông tin vào các ngành r văn, hóa, du lịch + Công nghệ sinh học: Nghiên cứu , ứng dụng rộng rãi các thành tựu công nghệ sinh học trong ngoài nưóc với các ngành Nông, Lâm, Ngư Nghiệp và Công Nghiệp chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường <p>- Nội dung :</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Công nghệ vi sinh và công nghệ lên men, sản xuất các chất kháng sinh, vắc-xin, axit hữu cơ, axit amin

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
<p>tất đón đầu sự phát triển chung của khu vực và thế giới.</p> <p>Giáo viên thuyết trình + Xây dựng hệ thống thương mại điện tử, đẩy mạnh sản xuất lưu thông hàng</p> <p>? Vùng nào không đủ việc làm cho con người đến tuổi lao động?</p>	<p>b. Nhân giống vô tính một số giống cây trồng, nuôi cấy tế bào động vật để sản xuất một số chế phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh tật</p> <p>c. Tách chiết và tinh chế một số chế phẩm enzen</p> <p>+ Công nghệ vật liệu mới</p> <p>- Các trọng điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> *Vật liệu kim loại và vô phi kim loại *Vật liệu cao phân tử cao su, nhựa, dầu thực vật) *Vật liệu điện tử và quang tử (linh kiện gồm điện tử, từ tính) *Vật liệu Sinh - y học (sợi cacbon, tinh dầu) *Chống ăn mòn bảo vệ vật liệu (thép, hợp kim, bê tông) <p>+ Công nghệ tự động hóa:</p> <p>- Trọng điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> *Tự động thiết kế trong các ngành kinh tế nhờ sự trợ giúp của máy tính *Tự động hóa ngành chế tạo máy và gia công chính xác *Sản xuất các loại Rô Bốt phục vụ cho an toàn lao động và bảo vệ môi trường *Tự động hóa việc xử lý các chất thải rắn, lỏng khí và bức xạ <p>- GV cho HS ghi lại đoạn (SGK) trang 29</p>

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ:

- GV cho Hs trả lời trên giấy câu hỏi sau đây: “Thông qua buổi sinh hoạt hôm nay, em cho biết vì sao chúng ta cần nắm được phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước?”

V. Củng cố dặn dò

- Nhắc lại ý cơ bản
- Về nhà tìm hiểu một số nghề phổ biến ở địa phương.



CHỦ ĐỀ 3. THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH TA

I. MỤC TIÊU:

- + Biết được 1 số kiến thức về nghề nghiệp rất phong phú, đa dạng và xu thế phát triển hoặc biến đổi của nhiều nghề.
- + Biết cách tìm hiểu thông tin nghề.
- + Kể được 1 số nghề đặc trưng minh hoạ cho tính đa dạng của thế giới nghề nghiệp
- + Có ý thức chủ động tìm hiểu thông tin nghề.

II. CHUẨN BỊ:

- + Nghiên cứu nội dung chủ đề và các tài liệu tham khảo có liên quan.
- + Chuẩn bị học tập cho các nhóm: Liệt kê 1 số nghề không theo 1 nhóm nhất định nào để học sinh phân loại nghề theo yêu cầu của nghề đối với người lao động. Chuẩn bị 1 số câu hỏi cho học sinh thảo luận về cơ sở khoa học của việc chọn nghề.
- + Chuẩn bị về tổ chức hoạt động của chủ đề.

III TỔ CHỨC DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p style="text-align: center;">Hoạt động 1. Tìm hiểu tính đa dạng của thế giới nghề nghiệp.</p> <p>GV: Ở nước ta có bao nhiêu nghề? Trên thế giới có bao nhiêu nghề?</p> <p>GV yêu cầu HS viết tên của 10 nghề mà các em biết.</p> <p>GV cho hoạt động nhóm thảo luận, bổ sung cho nhau những nghề không trùng với những nghề mà các em đã ghi.</p> <p>GV kết luận về tính đa dạng của thế giới nghề nghiệp.</p>	<p style="text-align: center;"><u>1/ Tính đa dạng, phong phú của thế giới nghề nghiệp:</u></p> <p>+ Nghề thuộc danh mục nhà nước đào tạo: Có hàng trăm nghề. Ai muốn làm nghề đó phải học ở các trường do nhà nước quản lí.</p> <p>+ Nghề ngoài danh mục nhà nước đào tạo: Có đến hàng nghìn nghề, được đào tạo theo nhiều hình thức khác nhau.</p> <p><u>Lưu ý:</u> + Danh mục nghề đào tạo của 1 quốc gia không cố định, nó thay đổi tùy thuộc kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và yêu cầu về nguồn nhân lực của từng giai đoạn lịch sử.</p> <p>+ Danh mục nghề đào tạo của quốc gia này khác với của quốc gia kia do nhiều yếu tố (kinh tế, văn hoá, xã hội ...) khác nhau chi phối.</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>GV cho HS nêu 1 số nghề chỉ có ở nơi này mà không có ở nơi khác, có ở nước này mà không có ở nước khác.</p>	<p>+ Có những nghề chỉ có ở địa phương này mà không có ở địa phương kia (cùng trong 1 nước), chỉ có ở nước này mà không có ở nước kia.</p> <p>+ Mỗi nghề lại chia ra thành những chuyên môn, có nghề có tới vài chục chuyên môn. Như nghề dạy học, có các môn như Toán, Văn, Sử, Địa ...</p> <p>Ví dụ: Trong nước: Nghề nuôi cá sấu ở các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng không có ở Cao Bằng, Lạng Sơn ... Ở Ấn Độ có nghề chuyên thổi sáo để điều khiển rắn độc mà các nước khác không có nghề này.</p>

Hoạt động 2. Phân loại nghề thường gặp

GV: Có thể gộp 1 số nghề có chung 1 số đặc điểm thành 1 nhóm nghề được không? Nếu được, các em hãy lấy ví dụ?

(HS viết trên giấy cách phân loại nghề của mình)

HS hoạt động nhóm nêu một vài ví dụ minh họa.

GV phân tích một số cách phân loại nghề như sgk (trang 24 – 25)

2/ Phân loại nghề:

a/ Phân loại nghề theo hình thức lao động (lĩnh vực lao động).

+ Lĩnh vực quản lí, lãnh đạo có 10 nhóm nghề:

1/ Lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể và các bộ phận trong các cơ quan đó.

2/ Lãnh đạo doanh nghiệp

3/ Cán bộ kinh tế, kế hoạch, tài chính, thống kê, kế toán ...

4/ Cán bộ kĩ thuật công nghiệp

5/ Cán bộ kĩ thuật nông, lâm nghiệp.

6/ Cán bộ khoa học, giáo dục

7/ Cán bộ văn hoá nghệ thuật

8/ Cán bộ y tế

9/ Cán bộ luật pháp, kiểm sát

10/ Thư kí các cơ quan và 1 số nghề lao động trí óc khác.

+ Lĩnh vực sản xuất có 23 nhóm nghề:

1/ Làm việc trên các thiết bị động lực	2/ Khai thác mỏ, dầu, than, hơi đốt, chế biến than	3/ Luyện kim, đúc, luyện cốc	4/ Chế tạo máy, gia công kim loại, kĩ thuật điện và điện tử, vô tuyến điện	5/ Công nghiệp hoá chất.
6/Sản xuất giấy	7/ Sản xuất vật	8/ Khai thác	9/ In	10/ Dệt.

Hoạt động của thầy và trò		Nội dung			
và sản phẩm bằng giấy, bìa	liệu xây dựng, bê tông, sành sứ, gốm, thủy tinh	và chế biến lâm sản			
11/ May mặc	12/ Công nghiệp da, da lông, da giả	13/ Công nghiệp lương thực và thực phẩm	14/ Xây dựng	15/ Nông nghiệp	
16/ Lâm nghiệp	17/ Nuôi, đánh bắt thủy sản	18/ Vận tải	19/ Bru chính viễn thông	20/ Điều khiển máy nâng chuyên.	
21/ Thương nghiệp, cung ứng vật tư, phục vụ ăn uống.	22/ Phục vụ công cộng và sinh hoạt	23/ Các nghề sản xuất khác.			
		<p>b/ Phân loại nghề theo đào tạo: có 2 loại: + Nghề được đào tạo. + Nghề không được đào tạo. Bên cạnh đó còn có nhiều nghề được truyền trong dòng họ hoặc gia đình được giữ bí mật và được gọi là nghề gia truyền.</p> <p>c/ Phân loại nghề theo yêu cầu của nghề đối với người lao động.</p>			
1/ Những nghề thuộc lĩnh vực hành chính: Tại trụ sở uỷ ban nhân dân, phòng hành chính của các cơ quan, xí nghiệp, trạm thu thuế ...	2/ Những nghề tiếp xúc với con người: Giáo viên, thầy thuốc, nhân viên bán hàng ...	3/ Những nghề thợ: Người lái ô tô, thợ dệt, thợ tiện, ...	4/ Nghề kĩ thuật: Các kĩ sư thuộc nhiều lĩnh vực sản xuất		
5/ Những nghề trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật: Viết văn, sáng tác nhạc, làm thơ, chụp ảnh, vẽ tranh, làm các đồ trang sức ...	6/ Những nghề thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học: Nghề nghiên cứu tìm tòi, phát hiện những qui luật trong đời sống xã hội, trong thế giới tự nhiên cũng như	7/ Những nghề tiếp xúc với thiên nhiên: Chăn nuôi, làm vườn, thuần dưỡng súc vật, khai thác gỗ, ...	8/ Những nghề có điều kiện lao động đặc biệt: Lái máy bay thử nghiệm, du hành vũ trụ,		

Hoạt động của thầy và trò		Nội dung	
	trong tư duy con người		thăm hiểm ...
HOẠT ĐỘNG 3.			
3. NHỮNG DẤU HIỆU CƠ BẢN CỦA NGHỀ, BẢN MÔ TẢ NGHỀ.			
<p>3/ Những dấu hiệu cơ bản của nghề thường được trình bày kĩ trong các bản mô tả nghề.</p> <p>a/ Đối tượng lao động: Là những thuộc tính, những mối quan hệ qua lại (tương hỗ) của các sự vật, các hiện tượng, các quá trình mà ở cương vị lao động nhất định, con người phải vận dụng và tác động vào chúng. (ví dụ: Đối tượng của nghề trồng cây là những cây trồng và điều kiện sinh sống (đất, khí hậu...))</p> <p>b/ Nội dung lao động: Là công việc phải làm trong nghề, tức là “làm gì”, “làm như thế nào”.</p> <p>c/ Công cụ lao động.</p> <p>d/ Điều kiện lao động: Môi trường lao động.</p> <p>4/ Bản mô tả nghề: Gồm các mục sau:</p>			
a/ Tên nghề.		b/ Nội dung và tính chất lao động của nghề: Mô tả việc tổ chức lao động, sản phẩm làm ra...	
c/ Những điều kiện cần thiết để tham gia lao động trong nghề: Có bằng cấp đào tạo, kinh nghiệm lao động		d/ Những chống chỉ định y học: Những bệnh tật mà nghề không chấp nhận.	
e/ Những điều kiện bảo đảm cho người lao làm việc trong nghề: Tiền lương, chế độ bồi dưỡng độc hại, làm thêm giờ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề, những phúc lợi người lao động được hưởng		g/ Những nơi có thể theo học nghề: Trường đào tạo nghề.	
h/ Những nơi có thể làm việc sau khi học nghề: Tên cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp ...			

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ.

GV tổng kết các cách phân loại nghề, chỉ ra những nhận thức chưa chính xác về vấn đề này của 1 số học sinh trong lớp.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO.

Tuổi Trẻ và sự nghiệp, Nhà xuất bản Công nhân kĩ thuật, Hà Nội, 1986.

CHỦ ĐỀ 4. GIỚI THIỆU MỘT SỐ NGHỀ PHỔ BIẾN Ở ĐỊA PHƯƠNG

I- MỤC TIÊU CHUNG: Sau khi học xong bài này, học sinh:

- + Biết được vị trí xã hội, đặc điểm, yêu cầu của một nghề cụ thể.
- + Biết cách tìm hiểu thông tin nghề và thông tin đào tạo của nghề đó.
- + Tìm hiểu được những thông tin cần thiết của một nghề (hoặc chuyên môn) cụ thể.
- + Có ý thức liên hệ với bản thân để chọn nghề.

II/ CHUẨN BỊ:

1/ Giáo viên:

- + Giáo viên nghiên cứu tài liệu, sách tham khảo để có kiến thức cần thiết về thông tin nghề.
- + Hướng dẫn học sinh tìm hiểu thông tin nghề cụ thể.
- + Chuẩn bị một số bài hát, trò chơi về đề tài nghề nghiệp.

2/ Học sinh:

- + Điều tra thông tin theo bản mô tả nghề do giáo viên giao.
- + Chuẩn bị tổ chức các hoạt động cần thiết cho buổi học.
- + Chuẩn bị một số bài thơ, bài hát về đề tài nghề nghiệp.

III TỔ CHỨC DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT	
<p>GV yêu cầu 1 học sinh đọc bài Nghề làm vườn.</p> <p>NGHỀ LÀM VƯỜN.</p> <p>1. Tên nghề: Nghề làm vườn.</p> <p>2. Đặc điểm hoạt động của nghề:</p> <p style="margin-left: 20px;">a/ Đối tượng lao động: là các cây trồng ăn quả, các loại hoa, cây cảnh, cây lấy gỗ, cây dược liệu ... quan hệ với đất trồng, khí hậu.</p> <p style="margin-left: 20px;">b/ Nội dung lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm đất: Cày, bừa, san phẳng, lên luống ... + Chọn, nhân giống: Các phương pháp lai tạo, giâm, chiết cành, ghép cây ... + Gieo trồng: Xử lí hạt và gieo trồng cây con. + Chăm sóc: làm cỏ, vun sới, tưới nước, phun thuốc trừ sâu, tỉa cây, cắt cành, tạo hình ... + Thu hoạch: Nhổ, hái rau, cắt hoa, hái quả, đào củ, chặt đốn cây ... <p style="margin-left: 20px;">c/ Công cụ lao động: Cày, cuốc, bừa, dầm, xẻng, thuổng, xe cút kít, máy cày ...</p> <p style="margin-left: 20px;">d/ Điều kiện lao động: Hoạt động ngoài trời.</p> <p>3. Các yêu cầu của nghề đối với người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phải có sức khỏe tốt, mắt tinh tường, tay khéo léo, yêu nghề, + Có khả năng quan sát, phân tích tổng hợp, có óc thẩm mỹ + Có ước vọng vươn lên trong nghề. <p>4. Những chống chỉ định y học: Những người mắc các bệnh: thấp khớp, thần kinh tọa, ngoài da ...</p>	

5. Nơi đào tạo nghề: Khoa trồng trọt của các trường Đại học Nông nghiệp, Cao đẳng, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề ...

6. Triển vọng phát triển của nghề: Phát triển mạnh, được nhân dân tham gia đông đảo.

GV: Hướng dẫn thảo luận về: Vị trí, vai trò của sản xuất lương thực và thực phẩm ở Việt Nam. Liên hệ đến lĩnh vực nghề nghiệp này ở địa phương: có những lĩnh vực trồng trọt nào đang phát triển (trồng lúa, trồng rau, cây ăn quả, cây làm thuốc ...)

HS: Viết 1 bài ngắn (1 trang) theo chủ đề: “Nếu làm nông nghiệp thì em chọn công việc cụ thể nào”.

HOẠT ĐỘNG 2.

TÌM HIỂU NHỮNG NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

HS hoạt động nhóm: kể tên những nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ ở địa phương: May mặc, cắt tóc, ăn uống, sửa chữa xe đạp, xe máy, chuyên chở hàng hoá, bán hàng thực phẩm, lương thực và các loại hàng để tiêu dùng, hướng dẫn tham quan ...

GV: chỉ định 5 học sinh giới thiệu những nghề có ở địa phương.

HS mô tả một nghề mà các em biết theo các mục sau:

- + Tên nghề.
- + Đặc điểm hoạt động của nghề.
- + Các yêu cầu của nghề đối với người lao động.
- + Triển vọng phát triển của nghề.

HOẠT ĐỘNG 3.

TÌM HIỂU THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO.

GV: Để hiểu về một nghề chúng ta nên chú ý đến những thông tin nào?

GV tổng kết lại các mục cần có trong bản mô tả nghề.

a. Nội dung thông cần điều tra:

- + Tên trường, địa điểm trường
- + Những khoa hay chuyên ngành do trường đào tạo
- + Số lượng tuyển sinh hàng năm
- + Điều kiện để tham gia tuyển sinh
- + Vấn đề học phí, học bổng.
- + Điều kiện học tập, ăn, ở

b. Nguồn thông tin để khai thác

- + Những tài liệu thông báo về tuyển sinh của tỉnh, trung ương.
- + Qua sách báo.
- + Ý kiến của cha, mẹ và người thân.
- + Qua mạng Internet
- + Qua thực tiễn xã hội, qua các buổi giao lưu.
- + Qua tư vấn của các trung tâm.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ.

Mỗi học sinh viết thu hoạch theo một trong những nội dung sau:

Bản mô tả một nghề hoặc thông tin tuyển sinh của một trường.



CHỦ ĐỀ 5. THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

A - MỤC TIÊU:

- Hiểu được khái niệm “thị trường lao động”, “việc làm” và biết được những lĩnh vực sản xuất thiếu nhân lực, đòi hỏi sự đáp ứng của thế hệ trẻ.
- Biết cách tìm thông tin về một số lĩnh vực nghề cần nhân lực.
- Chuẩn bị tâm lí sẵn sàng đi vào lao động nghề nghiệp.

B - CHUẨN BỊ:

1/ Giáo viên: Đọc và sưu tầm trên báo chí về 1 số nghề đang phát triển mạnh; liên hệ với cơ quan lao động ở địa phương để biết được thị trường lao động.

2/ Học sinh: Tìm hiểu nhu cầu lao động ở 1 số lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương.

C - LÊN LỚP:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p style="text-align: center;">* HOẠT ĐỘNG 1: VIỆC LÀM VÀ NGHỀ NGHIỆP.:</p> <p>GV cho học sinh hoạt động nhóm thảo luận câu hỏi:</p> <p>1/ Có thực ở nước ta quá thiếu việc làm không? Vì sao ở 1 số địa phương có việc làm mà không có nhân lực?</p> <p>2/ Ý nghĩa của chủ trương “mỗi thanh niên phải nâng cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn, tự tạo ra được việc làm”.</p>	<p style="text-align: center;">a/ <u>Việc làm</u>: Mỗi công việc trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cần đến một lao động thực hiện trong một thời gian và không gian xác định được coi là một việc làm. Thông qua việc làm, người lao động có thu nhập (tiền, ...) đáp ứng nhu cầu sinh sống hàng ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những việc làm không nhằm mục tiêu lao động kiếm sống thì không thuộc nội hàm của khái niệm việc làm (công tác từ thiện...) - Trong nhiều năm qua, ở nước ta việc làm đang trở nên bức xúc bởi các lí do sau: <ul style="list-style-type: none"> + Dân số tăng quá nhanh, + Hệ thống ngành nghề chưa phát triển, + Rất nhiều thanh niên không đi học nghề, chạy theo các kì thi đại học, tốt nghiệp đại học nhưng chưa có việc làm... + Thành thị có quá đông người chờ việc, vùng xa cách thành phố thì thiếu người làm. + Hiện nay có rất nhiều người làm việc không đúng với chuyên môn đào tạo. <p>b/ <u>Nghề</u>: Nói đến nghề là phải nghĩ đến yêu cầu đào tạo.</p> <p>Mỗi nghề có yêu cầu riêng về những hiểu biết (tri thức) nhất định về chuyên môn và những kĩ năng (trình độ) tương ứng. Người ta phân kĩ năng lao động nghề nghiệp theo những trình độ khác nhau, và gọi mỗi trình độ đó là một bậc của tay nghề.</p> <p style="text-align: center;">* HOẠT ĐỘNG 2: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG.</p> <p>GV cho học sinh hoạt động</p> <p>a/ <u>Khái niệm về thị trường lao động</u>: Trong</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>nhóm thảo luận câu hỏi:</p> <p>1/ Thế nào là thị trường lao động?</p> <p>2/ Tại sao việc chọn nghề của con người phải căn cứ vào nhu cầu của thị trường lao động.</p> <p>3/ Vì sao mỗi người cần nắm vững một nghề và biết làm một số nghề.</p> <p>4/ Vì sao thị trường lao động hiện nay luôn thay đổi?</p>	<p>thị trường lao động, Lao động được thể hiện như một hàng hoá, nghĩa là nó được mua dưới hình thức tuyển chọn, kí hợp đồng ngắn hạn hoặc dài hạn ... và được bán – tức là được người có sức lao động thỏa thuận với bên có yêu cầu nhân lực ở các phương tiện: tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ phúc lợi, chế độ bảo hiểm ...</p> <p>b/ <u>Một số yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.</u></p> <p>+ Tuyển chọn lao động có trình độ học vấn cao.</p> <p>+ Biết sử dụng máy vi tính và thông thạo ít nhất một ngoại ngữ.</p> <p>+ Lao động có sức khoẻ thể chất và tinh thần.</p> <p>c/ <u>Một số nguyên nhân làm thị trường lao động luôn thay đổi:</u></p> <p>+ Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế do quá trình công nghiệp hoá đất nước sẽ kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động. (không phải chuyển đổi địa bàn mà chuyển đổi nghề nghiệp)</p> <p>+ Do nhu cầu tiêu dùng ngày càng đa dạng, đời sống nhân dân được cải thiện nên hàng hoá luôn thay đổi mẫu mã.</p> <p>+ Việc thay đổi nhanh chóng các công nghệ cũng làm cho thị trường lao động khắt khe hơn với trình độ kĩ năng nghề nghiệp.</p>
<p>3. MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG CƠ BẢN.</p> <p>GV cho học sinh hoạt động nhóm thảo luận câu hỏi:</p> <p>+ Ở nước ta có bao nhiêu thị trường lao động? Nêu tên các thị trường lao động đó.</p> <p>+ Trong các thị trường lao động đó, em thích thị trường nào, vì sao?</p>	<p>* HOẠT ĐỘNG 3.</p> <p>a/ Thị trường lao động nông nghiệp.</p> <p>+ Khu vực trồng cây lương thực, thực phẩm: lúa, ngô, khoai ...</p> <p>+ Chăm sóc và khai thác: cao su, cà phê, chè, bông, chuối, quýt, cam, bưởi, thanh long ...</p> <p>+ Chăn nuôi: Bò, lợn, ngựa, dê, gà, vịt ...</p> <p>+ Khai thác, chế biến hải, thủy sản: Tôm, cá. Mực ...</p> <p>+ Trồng rừng, bảo vệ rừng, khai thác và chế biến gỗ ...</p> <p>b/ Thị trường lao động công nghiệp.</p> <p>+ Khai thác quặng, than đá, dầu mỏ, khí đốt, vàng bạc, đá quý ...</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>+ Em hiểu gì về thị trường xuất khẩu lao động?</p>	<p>+ Đường giao thông thuỷ, bộ đường sắt, hàng không đang cần nhiều nhân lực. + Sản xuất giày, dép, quần áo may sẵn ... để xuất khẩu. + Công nghiệp hoá chất, vật liệu mới, vật liệu xây dựng, bào chế thuốc, đóng đồ gỗ ... + Bảo vệ môi trường, giữ gìn sinh thái, xử lý chất thải ...</p> <p>c/ Thị trường lao động dịch vụ.</p> <p>+ Dịch vụ cắt tóc, sửa móng tay, chữa ống nước, sửa đồng hồ, sửa máy ảnh, sửa dụng cụ gia đình, may quần áo ... + Dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, dịch vụ ăn uống, giải khát ... + Dịch vụ vui chơi, giải trí, trò chơi điện tử, dịch vụ mạng thông tin ... + Dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, truyền thông, bưu điện ...</p> <p>d/ Một số thông tin về thị trường lao động khác.</p> <p>+ Thị trường lao động công nghệ thông tin. + Thị trường xuất khẩu lao động. + Thị trường lao động trong ngành dầu khí.</p>

IV/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ

GV đánh giá tinh thần tham gia học tập chủ đề của học sinh

CHỦ ĐỀ 6. TÌM HIỂU NĂNG LỰC BẢN THÂN

A- MỤC TIÊU:

- Biết được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn lựa nghề có cơ sở khoa học.
- Nêu được dự định ban đầu về lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).
- Bước đầu có ý thức chọn nghề có cơ sở khoa học.

B- CHUẨN BỊ:

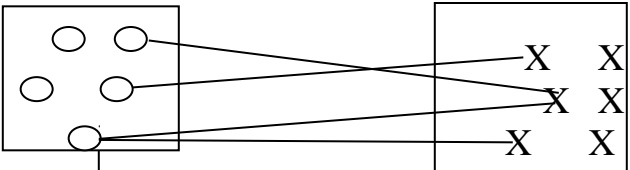
1/ Giáo viên:

- Chuẩn bị một số tài liệu liên quan đến hướng nghiệp.

2/ Học sinh:

- Học sinh chuẩn bị một số bài thơ bài hát hoặc những mẩu chuyện ca ngợi lao động ở một số nghề hoặc ca ngợi những người có thành tích cao trong lao động nghề nghiệp.
- Chuẩn bị thi tìm hiểu nghề trong giờ giáo dục hướng nghiệp.

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
HOẠT ĐỘNG 1: Năng lực là gì?	
<p>GV giới thiệu năng lực là gì. Cách hiểu thụ động: Năng lực là một tổ hợp những đặc điểm tâm lý và sinh lý cá nhân giúp con người thực hiện có kết quả một hoạt động nào đó.</p> <p>GV cho HS tìm hiểu những ví dụ về những con người có năng lực cao trong lao động sản xuất.</p>	<p>1/ <u>Năng lực là gì?</u></p> <p>a) <u>Định nghĩa</u>: Năng lực là sự tương ứng giữa một bên là những đặc điểm về tâm lý và sinh lý của một con người với một bên là những yêu cầu hoạt động đối với con người đó. Sự tương ứng đó là điều kiện để con người hoàn thành công việc mà hoạt động phải thực hiện.</p> <p>b) Mọi người ai cũng có năng lực, trừ những người đang ốm liệt giường, mất hết khả năng lao động.</p> <p>c) Một người thường có nhiều năng lực khác nhau</p> <p>d) Năng lực không có sẵn cho mỗi người, mà nó hình thành nhờ có sự học hỏi và luyện tập.</p> <p>e) Nhờ có năng lực, con người dễ trở thành con người có tài năng</p>
HOẠT ĐỘNG 2: Sự phù hợp nghề	
<p>GV cho HS thảo luận nhóm Làm thế nào để tạo ra sự phù hợp nghề</p> <p>GV Dùng bảng phụ đưa mô</p>	<p>2) <u>Sự phù hợp nghề</u>: Mô hình giám định sự phù hợp nghề</p>

<p>hình giám định sự phù hợp nghề trên bảng và giải thích thế nào là sự phù hợp nghề.(như SGK)</p>	<p>Nhân cách con người Hoạt động của nghề</p>  <p style="text-align: center;">Kết luận về sự phù hợp nghề</p> <p>○: Đặc điểm tâm lý hoặc sinh lý X: Yêu cầu của nghề</p> <p>Nếu thấy không nhất thiết phải phân đầu để theo nghề không phù hợp thì có thể chuyển nghề khác</p> <p>Trong nhiều trường hợp sự phân đầu rèn luyện có thể tạo ra sự phù hợp nghề</p>
<p>HOẠT ĐỘNG 3. 3/ Phương pháp tự xác định năng lực bản thân để hiểu được mức độ phù hợp nghề</p>	
<p>GV tổ chức đố vui: Một thanh niên muốn trở thành một người lái xe tải, các em thử suy luận xem người đó cần có những phẩm chất gì? (những điều kiện gì?) để phù hợp với nghề ấy?</p> <p>GV giới thiệu phương pháp tự xác định năng lực bản thân để hiểu được, mức độ phù hợp nghề (như SGK)</p>	<p>3) Phương pháp tự xác định năng lực bản thân để hiểu được mức độ phù hợp nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn chọn một nghề phải tìm hiểu xem những yêu cầu cơ bản của nghề đó đối với sự phát triển tâm lí, sinh lí, thể chất của con người như thế nào, sau đó mới tìm hiểu đến các phương pháp xác định những đặc điểm tâm lí, sinh lí của bản thân - Có nhiều cách thức xác định những đặc điểm tâm lí và sinh lí
<p>HOẠT ĐỘNG 4: Tự tạo ra sự phù hợp nghề</p>	
<p>GV nêu sự tự tạo ra sự phù hợp nghề như SGK</p>	<p>4) Tự tạo ra nghề phù hợp</p> <p>Yếu tố rất quan trọng là: Hứng thú; ngoài ra học tập và rèn luyện là điều kiện tạo ra sự phù hợp nghề</p>
<p>HOẠT ĐỘNG 5: Nghề truyền thống gia đình với sự chọn nghề</p>	
<p>GV cho HS thảo luận: Trong trường hợp nào thì nên chọn nghề truyền thống gia đình</p>	<p>5) Nghề truyền thống gia đình với sự chọn nghề</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Nghề của ông, bà, cha, mẹ có tác dụng hình thành nên lối sống và văn hoá của gia đình b) Nghề truyền thống gia đình thường gắn bó với làng nghề truyền thống c) Nghề truyền thống gia đình được Đảng và nhà nước khuyến khích phát triển

CHỦ ĐỀ 7.**TÌM HIỂU HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG (TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THCS TRỞ LÊN)****I/ MỤC TIÊU:**

- Biết một cách khái quát về các trường THPT và các trường dạy nghề trung ương và địa phương ở khu vực.
- Biết cách tìm hiểu hệ thống giáo dục THPT và Đào tạo nghề.
- Có thái độ chủ động tìm hiểu thông tin về hệ thống trường THPT và dạy nghề để sẵn sàng chọn trường trong lĩnh vực này.

II/ CHUẨN BỊ:

- Tìm hiểu một số trường nghề đóng trên địa bàn thành phố và tỉnh
- Suru tầm hình ảnh của một số trường (trong báo giáo dục và thời đại; khuyến học và dân trí)

III/ TỔ CHỨC DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
HOẠT ĐỘNG 1: 1/ MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP	
<p>GV giải thích khái niệm lao động qua đào tạo và lao động không qua đào tạo. Đưa ra một số số liệu về lao động qua đào tạo và lao động không qua đào tạo trong nước và ở nước ngoài.</p> <p>GV giới thiệu một số thông tin về các trường THPT và các trường dạy nghề như SGK</p>	<p><u>1/ Một số thông tin về các trường trung học chuyên nghiệp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 28, khoản 1 luật giáo dục: Trung học chuyên nghiệp được thực hiện từ 3 đến 4 năm đối với người có bằng tốt nghiệp THPT, từ 1 đến 2 năm đối với người có bằng tốt nghiệp THPT. - Hệ thống các trường THPT chia thành 2 khối: <ul style="list-style-type: none"> THPT thuộc trung ương; THPT thuộc địa phương - Cuối năm 2004 cả nước có 204 trường THPT, nhiều trường Đại học và Cao đẳng cũng đào tạo THPT, do vậy nếu tính số lượng cơ sở đào tạo loại hình này thì cả nước có tới 405 cơ sở. - Các trường THPT đều tuyển sinh 2 hệ: THPT và dạy nghề. - Danh mục một số trường THPT do trung ương quản lý <p><u>2/ Một số thông tin về các trường dạy nghề:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 29, luật Giáo dục: Đào tạo người lao động có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phổ thông, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ. - Đến giữa năm 2004 cả nước có 226 trường dạy nghề, trong đó có 199 trường công lập, 27 trường ngoài công lập. Bên cạnh đó có 165 trường Đại học, Cao đẳng và THPT có dạy nghề, nên tổng số cơ sở

	<p>đào tạo nghề lên tới 391 cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ đào tạo ngắn hạn có nhiều loại hình: Trung tâm dạy nghề, Trung tâm dịch vụ việc làm, Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp; Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng xã, phường... ngoài ra còn có hàng ngàn cơ sở dạy nghề tư nhân. - Dự án vay vốn ngân hàng phát triển Châu Á để đào tạo 48 nghề thuộc các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, xây dựng, trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, tin học, y tế, giao thông, hoá dầu. - Dự án dạy 14 nghề do Chính phủ Thụy Sĩ viện trợ cùng với chương trình dạy 27 nghề ngắn hạn được tổ chức.
<p>Hoạt động 2</p> <p>THẢO LUẬN TÌM HIỂU TRƯỜNG THCN VÀ TRƯỜNG DẠY NGHỀ</p>	
<p>Yêu cầu HS tìm hiểu và viết nội dung theo các mục như bên</p>	<p><u>a/ Trường THCN:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên trường, truyền thống của trường + Địa điểm của trường + Số điện thoại của trường. + Số khoa và tên từng khoa trong trường + Đối tượng tuyển sinh vào trường + Các môn thi tuyển + Khả năng xin việc sau khi tốt nghiệp <p><u>b/ Đối với các trường dạy nghề:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên trường, truyền thống của trường + Địa điểm của trường + Số điện thoại của trường. + Các nghề được đào tạo trong trường + Đối tượng tuyển sinh vào trường + Bậc tay nghề được đào tạo + Khả năng xin việc sau khi tốt nghiệp

IV/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ.

GV đánh giá về tinh thần xây dựng chủ đề của học sinh

CHỦ ĐỀ 8. CÁC HƯỚNG ĐI SAU KHI TỐT NGHIỆP THCS

I/ MỤC TIÊU:

- Biết được các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS
- Biết lựa chọn hướng đi thích hợp cho bản thân sau khi tốt nghiệp
- Có ý thức lựa chọn 1 hướng đi và phấn đấu để đạt được mục đích

II/ CHUẨN BI:

- Nghiên cứu kĩ phần nội dung cơ bản của chủ đề, đọc tài liệu tham khảo
- Suy tầm một số những mẫu chuyện về gương vượt khó và thành đạt trong sự nghiệp

III/ TỔ CHỨC DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
HOẠT ĐỘNG 1 TÌM HIỂU VỀ CÁC HƯỚNG ĐI SAU KHI TỐT NGHIỆP THCS	
<p>GV đặt tình huống cho HS thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy kể các hướng đi có thể có sau khi tốt nghiệp THCS - Sau khi HS thảo luận GV phát phiếu học tập: Các nhóm điền vào ô trống các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS <p>GV thu bài làm của các nhóm</p> <p>Nêu kết luận</p>	<p>Trong những năm tới, phần lớn số HS tốt nghiệp THCS sẽ vào học các trường THPT. Một số em sẽ vào học trong các trường THCN, dạy nghề.</p> <div style="text-align: center;"> <pre> graph BT A[THCS] --> B["(dài hạn)"] A --> C["(ngắn hạn)"] A --> D["Dạy nghề"] A --> E["Dạy nghề"] </pre> </div> <p>HS sau khi tốt nghiệp THCS có thể đi vào các luồng chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vào THPT (hệ chính quy, hệ không chính quy) - Vào THCN (trình độ THCS) - Vào học nghề dài hạn - Vào học nghề ngắn hạn để tham gia lao động trực tiếp
HOẠT ĐỘNG 2 TÌM HIỂU VỀ YÊU CẦU TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT Ở ĐỊA PHƯƠNG	
<p>GV cung cấp thông tin về yêu cầu tuyển sinh các năm trước của các trường THPT ở địa phương</p> <p>GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận:</p> <p>Em đã tìm hiểu được gì về</p>	<p>GV đọc văn bản hướng dẫn tuyển sinh THPT năm học 2005- 2006 của Sở Giáo dục</p>

trường mà em có dự định học sau khi tốt nghiệp THCS	
HOẠT ĐỘNG 3 THẢO LUẬN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ ĐỂ HỌC SINH CÓ THỂ ĐI VÀO TỪNG LUỒNG SAU KHI TỐT NGHIỆP THCS	
<p>GV lưu ý HS về các điều kiện trong khi chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS</p> <p>Hướng dẫn các nhóm thảo luận: tập trung vào các ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mâu thuẫn giữa năng lực và nguyện vọng cá nhân. - Học tập và rèn luyện bản thân, phấn đấu đạt được ước mơ của mình. - Tham gia lao động sản xuất, vừa học vừa làm. <p>GV kết luận chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ huynh và các em HS thấy được lợi ích và cần thiết của việc đánh giá đúng năng lực của bản thân, hoàn cảnh kinh tế để lựa chọn con đường học tập cho phù hợp. - Các em thấy rằng việc đi vào các hướng khác nhau sau khi tốt nghiệp THCS là bình thường và hợp lý. 	<p>* Các điều kiện trong khi chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyện vọng, hứng thú các nhân. - Năng lực học tập của bản thân - Hoàn cảnh gia đình. <p>Mỗi một luồng đều có những điều kiện nhất định về: năng lực học tập, điều kiện sức khoẻ, kinh tế. Vì vậy khi quyết định chọn hướng đi cần phải cân nhắc kĩ lưỡng.</p>

IV/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ:

Cho học sinh làm bài tập sau:

Chủ đề 9

TƯ VẤN HỌC TẬP, TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

I/ MỤC TIÊU:

- HS hiểu được ý nghĩa tư vấn trước khi chọn nghề, hiểu được mục tiêu, thông tin khi tiếp xúc với cơ quan tư vấn hướng nghiệp.
- Biết chuẩn bị những tư liệu cho tư vấn hướng nghiệp.
- Có ý thức lựa chọn 1 hướng đi và phấn đấu để đạt được mục đích

II/ CHUẨN BỊ:

- GV: Hướng dẫn chuẩn bị cho HS những nội dung trước khi đến gặp cơ quan tư vấn hướng nghiệp.
- HS: Nghiên cứu trước bảng xác định tư liệu lao động.

III/ TỔ CHỨC DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
<p style="text-align: center;">Hoạt động 1:</p> <p>GV giải thích cho HS khái niệm tư vấn hướng nghiệp, ý nghĩa và sự cần thiết của những lời khuyên của cơ quan hoặc cán bộ tư vấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định những nghề sẽ tham gia để có những thông tin thật cần thiết về thị trường lao động. + Tuyển chọn nghề: Là công việc xác định sự phù hợp của mỗi người sự cần thiết hay không cần thiết của cơ quan tuyển dụng. + Tư vấn hướng nghiệp là công việc đứng giữa hai công việc kia, qua tư vấn có thể định hướng nghề nghiệp đúng hơn đối với việc tuyển chọn nghề nghiệp. - GV trao đổi với học sinh về những nơi cần đến để nhận được những lời khuyên chọn nghề như: Bệnh viện, trung tâm xúc tiến việc làm, trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề. - Gv trao đổi với HS và cách chuẩn bị những thông tin về bản thân để đưa cho cơ quan tư vấn. + Sự phát triển thể lực và sức khỏe (tuổi, giới tính, chiều cao, cân nặng, các thông tin khác...). + Học vấn, sở thích (những văn bằng đã học, ngoại ngữ, vi tính...). + Quan hệ gia đình và xã hội, nghề nghiệp truyền thống, nghề nghiệp của gia đình, đánh giá của mọi người xung quanh về năng lực của bản thân tại địa phương. + Nghề định chọn. <p>GV giới thiệu quá trình tư vấn hướng nghiệp cho HS biết.</p>	<p>Tìm hiểu một số vấn đề chung của tư vấn hướng nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác hướng nghiệp gồm ba bộ phận cấu thành: <ul style="list-style-type: none"> + Định hướng nghề nghiệp + Tuyển chọn nghề nghiệp + Tư vấn nghề nghiệp. <p>- Thông tin tư liệu bản thân:</p>

<p style="text-align: center;">Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bảng xác định đối tượng lao động. - HS hoạt động trao đổi thảo luận. + Cho biết đối tượng lao động nào phù hợp với mình. + Với đối tượng lao động lần này xem có khớp không. + GV nhấn mạnh lương tâm nghề nghiệp <p style="text-align: center;">Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lên nghề định chọn, nghề đòi hỏi những yêu cầu chủ đạo nào. <p>HS thảo luận câu hỏi" những biểu hiện cơ bản của đạo đức nghề nghiệp".</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Sự phát triển thể lực và sức khỏe + Học vấn, sở thích + Nghề định chọn. <p style="text-align: center;">Xác định đối tượng lao động mình ưa thích.</p> <p>Đạo đức nghề nghiệp được đo bằng thái độ phục vụ, bằng năng suất lao động, bằng tuân thủ quy tắc hành vi trong lao động nghề nghiệp.</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận về đạo đức nghề nghiệp</p>
--	---

Hoạt động 4: Đánh giá hoạt động của chủ đề.

Câu hỏi: Muốn đến cơ quan tư vấn ta cần chuẩn bị những tư liệu gì?